

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương;
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Võ Thị Phong L, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Hội Phú, xã MH, huyện PM, tỉnh BD. *Vắng mặt.*

- *Bị đơn:* anh Vũ Nguyên Thiện K, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Cang Đông, xã QC, huyện QS, tỉnh QN. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2022, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Võ Thị Phong L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Vũ Nguyên Thiện K tự nguyện kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã QC, huyện QS, tỉnh QN vào ngày 17/02/2012. Sau khi kết hôn, chị và anh K nảy sinh mâu thuẫn, anh K hay nhậu nhẹt say xỉn về đánh đập vợ con, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống. Chị đã cho anh K cơ hội để sửa chữa, khắc phục sai lầm nhưng anh K vẫn không thay đổi. Do vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị đưa các con về sống tại thôn Hội Phú, xã MH, huyện PM, tỉnh BD, còn anh K

sống tại xã QC, huyện QS, tỉnh QN được hơn 10 năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: có 02 con chung tên là Vũ Bình Triệu V1, sinh ngày 03/4/2008 và Vũ Bình Khánh V2, sinh ngày 24/6/2012. Hiện nay các con đang ở với chị nên khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cháu V1 và cháu V2, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn - anh Vũ Nguyên Thiện K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QC, huyện QS, tỉnh QN. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh và chị L đã sống ly thân 12 năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung tên là Vũ Bình Triệu V1, sinh ngày 03/4/2008 và Vũ Bình Khánh V2, sinh ngày 24/6/2012. Khi ly hôn anh thông nhất giao cháu V1 và cháu V2 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị L xin ly hôn với anh K cư trú tại: thôn Cang Đông, xã QC, huyện QS, tỉnh QN và yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp*

ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: tại phiên tòa, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh K tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã QC, huyện QS, tỉnh QN cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 17 tháng 02 năm 2012 nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn chị L và anh K sống không hạnh phúc, vợ chồng không chung sống, không quan tâm đến nhau đã hơn 10 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh K không tham gia các phiên hòa giải và tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/5/2022 anh K thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị L. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L, anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung tên là Vũ Bình Triệu V1, sinh ngày 03/4/2008 và Vũ Bình Khánh V2, sinh ngày 24/6/2012. Cháu V1 và cháu V2 hiện đang ở với chị L, đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, anh K thống nhất giao 02 con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra, tại các bản tự khai ngày 15/4/2022, cháu V1 và cháu V2 đều có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cháu V1 và cháu V2 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: chị Võ Thị Phong L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Phong L về việc

"Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Võ Thị Phong L và anh Vũ Nguyên Thiện K.

2. Về con chung: giao cháu Vũ Bình Triệu V1, sinh ngày 03/4/2008 và cháu Vũ Bình Khánh V2, sinh ngày 24/6/2012 cho chị Võ Thị Phong L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị Võ Thị Phong L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị L đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004635 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Châu;
- (GCNKH số 09 ngày 17/02/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ